

 làm ơn	 Cảm ơn	Grazie Cảm ơn bạn đã giúp đỡ tôi. Grazie per il tuo aiuto. Lezione 6 · Richieste cortesi	Per favore Làm ơn mở cửa giúp tôi. Per favore, apri la porta. Lezione 6 · Richieste cortesi
 Không có chi	 Xin lỗi	Scusi Xin lỗi, tôi cần giúp đỡ. Scusi, ho bisogno di aiuto. Lezione 6 · Richieste cortesi	Prego Không có chi. Prego. Lezione 6 · Richieste cortesi
 xin lỗi	 Bạn có thể giúp tôi không?	Potresti aiutarmi? Bạn có thể giúp tôi không? Potresti aiutarmi? Lezione 6 · Richieste cortesi	Mi dispiace Tôi xin lỗi. Mi dispiace. Lezione 6 · Richieste cortesi
 Bạn có thể nhắc lại ... không?	 Bạn có thể nói chậm hơn được không?	Potresti parlare più lentamente? Bạn có thể nói chậm hơn được không? Potresti parlare più lentamente? Lezione 6 · Richieste cortesi	Potresti ripetere, per favore? Bạn có thể nhắc lại câu đó không? Potresti ripetere quello, per favore? Lezione 6 · Richieste cortesi

 Cho tôi ... được không	 tôi muốn	vorrei Tôi muốn thêm một chút trà. Vorrei ancora un po' di tè. Lezione 6 · Richieste cortesi	Potrei avere... per favore? Cho tôi nước được không? Potrei avere dell'acqua, per favore? Lezione 6 · Richieste cortesi
 Cho tôi ...	 Tôi ... có được không	Va bene se...? Tôi ngồi có được không? Va bene se mi siedo? Lezione 6 · Richieste cortesi	Posso...? Cho tôi xin một chút nước được không? Posso avere dell'acqua? Lezione 6 · Richieste cortesi
 Tôi không hiểu	 Bạn có thể nhắc lại không?	Potresti ripetere, per favore? Bạn có thể nhắc lại không? Potresti ripetere, per favore? Lezione 8 · Capire e chiarire	Non capisco Tôi không hiểu. Non capisco. Lezione 8 · Capire e chiarire
 Chậm hơn một chút ạ	 Điều đó có nghĩa là gì?	Cosa significa? Điều đó có nghĩa là gì? Cosa significa? Lezione 8 · Capire e chiarire	Più lentamente per favore Chậm hơn một chút ạ. Più lentamente per favore. Lezione 8 · Capire e chiarire

 Nói cái đó bằng ... như thế nào?	 Đánh vần ... như thế nào?	Come si scrive? Bạn đánh vần từ đó như thế nào? Come si scrive? Lezione 8 - Capire e chiarire	Come si dice... in Nói cái đó bằng tiếng Tây Ban Nha như thế nào? Come si dice questo in spagnolo? Lezione 8 - Capire e chiarire
 Bạn có thể viết ... ra được không?	 Bạn có thể cho tôi xem ... không?	Puoi mostrarmi? Bạn có thể cho tôi xem bức ảnh đó không? Puoi mostrarmi la foto? Lezione 8 - Capire e chiarire	Puoi scriverlo? Bạn có thể viết nó ra được không? Puoi scriverlo, per favore? Lezione 8 - Capire e chiarire
 Bạn có nói ... không?	 Chờ một chút ạ	Un attimo, per favore. Chờ một chút ạ. Un attimo, per favore. Lezione 8 - Capire e chiarire	parli...? Bạn có nói tiếng Anh không? Parli inglese? Lezione 8 - Capire e chiarire
 Tôi nghĩ vậy	 Tôi không biết	Non lo so Tôi không biết. Non lo so. Lezione 8 - Capire e chiarire	Credo di sì Tôi cũng nghĩ vậy. Credo di sì anch'io. Lezione 8 - Capire e chiarire